

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Minh Đăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mai Thị Hà

2. Ông Nguyễn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 19/8/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng Th Th Th, sinh năm: 1968 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Tr Th Đ, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Á Đ, xã L H, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ng Th Th Th trình bày:* Bà và bà Tr Th Đ là bà con họ hàng xa (bà Đ gọi bà là Dì). Bà Tr Th Đ có làm ăn với bà Tala Th M Qu. Bà có cho bà Q vay số tiền 1.600.000.000 đồng (*một tỷ sáu trăm triệu đồng*) có sự làm chứng của bà Tr Th Đ, bà Đ có ký vào giấy mượn tiền cùng với bà Qu vào ngày 04/02/2020. Do bà Tr Th Đ biết sự việc vay tiền giữa bà và bà Q nên ngày 22/3/2020 bà Q đã đưa cho bà Tr Th Đ số tiền 300.000.000 đồng để nhờ bà Đ trả cho bà, nhưng bà Đ không trả cho bà mà sử dụng vào mục đích khác. Ngày 17/4/2020, bà và bà Đ đến nhà bà Q để nói chuyện. Tại đây, bà Tr Th Đ đã thừa nhận, có nhận 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) của bà Qu để trả nợ cho bà nhưng bà Đ không trả cho bà mà đã dùng số tiền này vào việc riêng. Bà Đ có xin bà cho mượn ít ngày sẽ trả lại và để làm tin bà Đ đã viết giấy có mượn bà số tiền là 300.000.000 đồng, thời gian từ ngày 17/4/2020 đến ngày 30/4/2020, bà không tính lãi suất. Tuy nhiên bà Đ thấy không có khả năng trả đúng hạn số tiền trên, nên đã xin bà cho trả theo hàng tháng, một tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền là 300.000.000 đồng.

Để tạo điều kiện cho bà Đ nên bà đã chấp nhận đề nghị trên. Tuy nhiên cho đến nay bà Đ vẫn chưa trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng như đã hứa. Nay bà yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc buộc bà Tr Th Đ phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng đã vay. Bà không yêu cầu tính lãi của số tiền nói trên.

*Theo hồ sơ vụ án, bị đơn bà Tr Th Đ trình bày:* Bà có quen biết với bà Tala Th M Q. Bà Q có vay các khoản tiền của bà Ng Th Th Th, bà Ng Th Ph Tr. Việc vay mượn tiền và lãi suất bao nhiêu thì giữa bà Q và bà Th, bà Tr tự thỏa thuận với nhau, bà không biết. Bà Q có vay của bà Th số tiền 1.600.000.000 đồng. Đến khoảng đầu năm 2020, bà Q có đưa cho bà 300.000.000 đồng để nhờ bà trả cho bà Ng Th Ph Tr 200.000.000 đồng, còn lại trả tiền lãi cho bà Th 100.000.000 đồng. Vì vậy, bà đã trả cho bà Tr 200.000.000 đồng và do tiền lãi của bà Th là 120.000.000 đồng nhưng do bà Q chỉ đưa có 100.000.000 đồng để trả lãi nên bà đã bỏ thêm 20.000.000 đồng để trả tiền lãi cho bà Th. Đối với số nợ 300.000.000 đồng mà bà kí nhận nợ với bà Ng Th Th Th là do bà Q nói với bà Th là đưa tiền trả cho Th nhưng bà không trả nên vào ngày 17/4/2020 bà Th có gọi cho bà và bà Q đến để yêu cầu làm rõ số tiền 300.000.000 đồng. Lúc này bà Q có hứa hẹn với bà, nói bà nhận số tiền nợ 300.000.000 đồng này đi, mỗi tháng bà Q sẽ đưa bà 10.000.000 đồng để trả nợ cho bà Th nên bà mới đồng ý ký tên vào giấy vay nợ này. Thực tế bà không có vay 300.000.000 đồng của bà Th. Vì vậy bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Th, bà không đồng ý trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Tr Th Đ vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Tr Th Đ phải trả cho bà Ng Th Th Th số tiền 300.000.000 đồng.

- Về án phí và các chi phí tố tụng khác khác: Đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ng Th Th Th khởi kiện yêu cầu bà Tr Th Đ phải trả cho bà 300.000.000 đồng tiền nợ. Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh*

chấp hợp đồng vay tài sản”. Các đương sự có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại huyện Thuận Bắc. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tr Th Đ được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Ng Th Th Th khởi kiện yêu cầu bà Tr Th Đ phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tiền lãi của số tiền nợ nói trên. Theo giấy cho mượn tiền (BL 06) có nội dung: “...tôi tên Tr Th Đ...có mượn số tiền 300.000.000 đồng của bà Ng Th Th Th...Thời hạn mượn 17/4/2020, thời hạn trả 30/4/2020...” bên dưới có chữ ký và chữ viết của bà Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đ xác định có nhận của bà Tala Th M Q 300.000.000 đồng để trả cho bà Ng Th Th Th nhưng không trả cho bà Th. Sau đó bà giữa bà Q, bà Đ và bà Th gặp nhau làm rõ số tiền 300.000.000 đồng này. Bà Đ đã xác định có nhận của bà Q 300.000.000 đồng để trả nợ cho bà Th nhưng không trả mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngày 17/4/2020, bà Đ đã làm giấy xác nhận có vay của bà Th 300.000.000 đồng. Như vậy, khẳng định bà Đ có vay của bà Th số tiền 300.000.000 đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn thanh toán. Việc bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng là đúng sự thật. Bà Đ cho rằng bà không vay tiền của bà Th nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh để HĐXX xem xét. Như vậy, căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng Th Th Th đối với bị đơn bà Tr Th Đ.

Buộc bà Tr Th Đ phải trả cho bà Th số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Tr Th Đ phải chịu  $(300.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 15.000.000 \text{ đồng}$  tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi Cục THA huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Ngô Minh Đăng**